

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

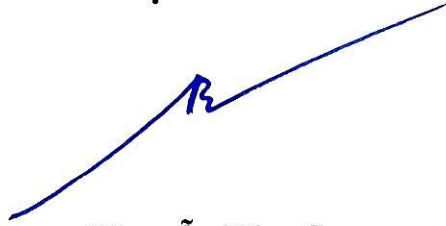
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trong vùng Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

BỘ TRƯỞNG


Nguyễn Kim Sơn

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1273~~ /QĐ-BGDĐT ngày ~~08~~ tháng ~~5~~ năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kế hoạch hành động nhằm chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Giáo dục và Đào tạo về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ.

2. Kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 152/NQ-CP thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ nhằm phát huy mạnh mẽ tinh thần chủ động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân; là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Nghị quyết số 152/NQ-CP

- Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 23-NQ/TW và Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 23-NQ/TW và Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Xây dựng các trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buôn Ma Thuột, thành phố Đà Lạt; mở rộng quy mô các trường đại học, trong đó ưu tiên phát triển Trường Đại học Tây Nguyên

- Xây dựng Đề án xây dựng trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buôn Ma Thuột, thành phố Đà Lạt và kế hoạch thực hiện, trình Thủ tướng Chính

phủ xem xét, phê duyệt trong năm 2024, trong đó lấy Trường Đại học Tây Nguyên là hạt nhân.

- Đẩy mạnh tự chủ đại học, tăng cường phát huy nội lực, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục đại học, làm cơ sở cho việc mở rộng quy mô đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu và yêu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Vùng.

3. Tăng cường liên kết, hợp tác để đào tạo nhân lực trình độ cao, các ngành nghề đáp ứng cho yêu cầu phát triển của vùng

- Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong năm 2023, trong đó xem xét ưu tiên các nhiệm vụ liên quan tới vùng Tây Nguyên và tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

- Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ có tính liên kết các cơ sở giáo dục đại học trong vùng để thực hiện các mục tiêu chiến lược của nghị quyết về đào tạo.

- Đẩy mạnh tự chủ đại học, khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn chủ động đẩy mạnh hợp tác, tăng cường liên kết nội tại và với những cơ sở giáo dục đại học lớn trên toàn quốc, mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học chất lượng cao cho người dân trong vùng.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế thúc đẩy các trường đại học nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với cộng đồng, chủ động nghiên cứu, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng.

4. Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo vùng Tây Nguyên; có chính sách hỗ trợ trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú

4.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, củng cố và phát triển hệ thống trường chuyên biệt

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương, địa bàn cụ thể và có lộ trình hợp lý, phù hợp với việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã theo hướng tinh gọn, bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao để tập trung đầu tư nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; quan tâm đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, quy hoạch các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú phù hợp với điều kiện của vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Củng cố hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng chuẩn quốc gia, mở rộng các trường phổ thông dân tộc bán trú ở các địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ở vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên.

4.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên

Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, giảng viên gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên, giảng viên đối với các cấp học và trình độ đào tạo. Triển khai thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học; thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Quan tâm đào tạo giáo viên tại chỗ, đảm bảo tỷ lệ giáo viên người dân tộc thiểu số được tuyển dụng và nhất là có vị trí ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

4.3. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Có kế hoạch, phương án cụ thể để hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; quan tâm chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên là người dân tộc thiểu số trong việc đào tạo, bồi dưỡng; đặc biệt là đào tạo ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

4.4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc Tây nguyên

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông tổ chức ăn, ở cho học sinh bán trú.

4.5. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Các sở giáo dục đào tạo vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục dân tộc; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc ở các tỉnh/thành phố có đông học sinh dân tộc thiểu số, bảo đảm mỗi sở giáo dục đào tạo có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc của địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc Tây Nguyên.

4.6. Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng việt cho

trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng năm 2025”. Ưu tiên đầu tư các nguồn lực triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”, đảm bảo tất cả trẻ em dân tộc thiểu số được tiếp cận và chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non có chất lượng, phù hợp với văn hóa và ngôn ngữ, giúp trẻ phát triển toàn diện và sẵn sàng bước vào cấp tiểu học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Lãnh đạo Bộ căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch này, chỉ đạo các đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nhằm đổi mới tư duy và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, hoàn thành trong tháng 3 năm 2023.

b) Chủ động, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp và các chương trình, đề án đã nêu tại Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 và những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được giao tại Kế hoạch này.

c) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương trong vùng Tây Nguyên để nắm bắt nhu cầu, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 152/NQ-CP thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

d) Trong quá trình thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung cần điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Vụ KHTC tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

đ) Thường xuyên báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch này.

e) Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, báo cáo gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch này để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định

3. Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trong vùng Tây Nguyên: thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình/Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này phù hợp với tình hình, điều kiện tại địa phương.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong Bộ triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Tổng hợp, báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch này.

- Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, tổng hợp báo cáo của các đơn vị về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch này, báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ./.

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030
 (Kèm theo Quyết định số **1273**/QĐ-BGDDĐT ngày **08** tháng **5** năm 2023
 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia			
1	Giáo dục mầm non	%	60	Vụ GDMN
2	Tiểu học	%	65	Vụ GDTH
3	Trung học cơ sở	%	75	Cục QLCL chủ trì phối hợp với Vụ GDTrH
4	Trung học phổ thông	%	60	Cục QLCL chủ trì phối hợp với Vụ GDTrH
II	Đạt chuẩn phổ cập			
1	Số tỉnh đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2	%	100	Vụ GDTrH
2	Số tỉnh đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3	%	40	Vụ GDTrH
3	Số tỉnh đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2	%	100	Vụ GDTX
III	Tỷ lệ người biết chữ từ 15 tuổi trở lên	%	99,5	Vụ GDTX
IV	Tỷ lệ phân luồng hướng nghiệp (HS tốt nghiệp THCS vào THPT)	%	70	Vụ GDTrH

Phụ lục II
NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TẠI
NGHỊ QUYẾT SỐ 152/CQ-CP NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số ~~1273~~ QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2023
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
1	Đề án xây dựng trung tâm đào tạo chất lượng cao tại thành phố Buôn Ma Thuột và thành phố Đà Lạt	Vụ Giáo dục Đại học	Các đơn vị liên quan	Quý IV-2024	Thủ tướng Chính phủ	Đề án được giao cho Bộ GDĐT tại danh mục nhiệm vụ số 16, Phụ lục II của Chương trình hành động thực hiện NQ số 152/NQ-CP
2	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên	Vụ Giáo dục Dân tộc	Các đơn vị liên quan	Quý IV-2024	Thủ tướng Chính phủ	Đề án được giao cho Bộ GDĐT tại danh mục nhiệm vụ số 17, Phụ lục II của Chương trình hành động thực hiện NQ số 152/NQ-CP